

Số: 73 /NQ-HĐND

Ba Chẽ, ngày 24 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa
nông nghiệp tập trung huyện Ba Chẽ đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BA CHÈ
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TU Ngày 05 tháng 08 năm 2008 của hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính Phủ ban hành Chương trình hành động của Chính Phủ thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính Phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính Phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 124/2012/QĐ-TTg ngày 12/02/2012 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Văn bản số 6478/UBND-NLN1 ngày 24/02/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung;

Căn cứ Quyết định số 2901/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa Nông nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2014 - 2016;

Căn cứ Quyết định số 1066/2015/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Quảng Ninh đến năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Ba Chẽ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Ba Chẽ khóa XXIV, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Ba Chẽ tại Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2015 về việc đề nghị thông qua Quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung huyện Ba Chẽ đến năm 2020, kèm theo Đề án quy hoạch; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung huyện Ba Chẽ đến năm 2020 với những nội dung chính sau:

I. QUAN ĐIỂM QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN.

1. Phát triển vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Ba Chẽ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2014 - 2020, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với quy hoạch ngành, lĩnh vực của huyện.

2. Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa phải gắn với quá trình tái cấu trúc ngành nông nghiệp và chuyển đổi mô hình tăng trưởng, trong đó: trọng tâm là thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Sắp xếp lại hình thức tổ chức sản xuất, lấy doanh nghiệp và hợp tác xã làm hạt nhân, hộ sản xuất là vệ tinh trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

3. Từng bước hình thành vùng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến, đẩy mạnh áp dụng công nghệ sau thu hoạch nhằm nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích. Thực hiện sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với chương trình OCOP: Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm hàng hóa tập trung (đặc biệt đối với sản phẩm Ba Kích tím), gắn với bảo tồn nguồn gen.

4. Tận dụng tối đa hỗ trợ của Tỉnh, Trung ương (thông qua cơ chế chính sách về hỗ trợ vùng sản xuất tập trung và lồng ghép các chương trình, dự án liên quan), đồng thời huyện phải xây dựng cơ chế đặc thù để thu hút doanh nghiệp vào đầu tư để thúc đẩy sản xuất phát triển, tạo ra đột phá mới trong phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp của huyện.

5. Phát triển vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung gắn kết chặt chẽ với phát triển nguồn nhân lực, trong đó chú trọng đến đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, sản xuất kinh doanh cho các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác để tăng cường khả năng áp dụng khoa học – công nghệ vào sản xuất.

6. Phát huy và sử dụng tốt mọi nguồn lực, khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển kinh tế nông nghiệp nhanh, hiệu quả và bảo vệ môi trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

II. MỤC TIÊU QUY HOẠCH VÙNG SẢN XUẤT HÀNG HÓA NÔNG NGHIỆP TẬP TRUNG.

1. Mục tiêu quy hoạch.

1.1. Mục tiêu chung.

Xây dựng ngành nông nghiệp huyện Ba Chẽ phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung, *phấn đấu Ba Chẽ trở thành huyện sản xuất lâm nghiệp và dược liệu đứng đầu tỉnh Quảng Ninh*. Ưu tiên phát triển những cây trồng, vật nuôi có tiềm năng, lợi thế, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ và phương thức sản xuất tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao thu nhập và đời sống của nhân dân, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

1.2. Mục tiêu cụ thể.

Dự kiến giá trị sản xuất của vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung huyện Ba Chẽ đến năm 2020 ước đạt 2.113 tỷ đồng (giá trị thực tế). Cụ thể đối với từng sản phẩm như sau:

- Vùng trồng rừng nguyên liệu tập trung với diện tích 29.360 ha (Thông 3.960 ha, Keo 22.800 ha, Sa mộc 1.600 ha, Quế 1.000 ha, Lim), giá trị sản xuất 204 tỷ đồng.

- Vùng trồng dược liệu tập trung với diện tích khoảng 2.500 ha (Ba kích 1.500 ha, Trà hoa vàng 500 ha, dược liệu khác 500 ha, Năm Linh chi 735 tấn nguyên liệu...), giá trị sản xuất 764 tỷ đồng.

- Vùng một số cây trồng nông nghiệp chủ lực 500 ha (Thanh long 100 ha, Mía tím 100 ha, Tre mai 300 ha) với giá trị sản xuất 142 tỷ đồng.

- Vùng chăn nuôi gia súc gia cầm tập trung (Trâu, Bò, Lợn, Gà, Ngan) và nuôi Ong lấy mật, giá trị sản xuất ước đạt 862 tỷ đồng.

- Dự kiến dự tích nuôi trồng thủy sản đến năm 2020 đạt 71,7 ha; Ước tính tổng giá trị sản xuất đạt 10 tỷ đồng.

- Vùng nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi: Diện tích 600 ha cỏ (xã Đồn Đạc 150 ha, Nam Sơn 100 ha, Thanh Sơn 250 ha, Lương Mông 100 ha) và 2.600 ha diện tích trồng cây thức ăn cho Lợn và gia cầm, gồm Ngô, Khoai lang, Sắn (xã Lương Mông 270 ha, Minh Cầm 140 ha, Đạp Thanh 410 ha, Thanh Lâm 380 ha, Thanh Sơn 340 ha, Nam Sơn 460 ha, Đồn Đạc 600 ha) với tổng giá trị sản xuất 131 tỷ đồng.

2. Tiêu chí về chất lượng sản phẩm.

Sản phẩm nông nghiệp hàng hóa phải là những sản phẩm có nguồn gốc, xuất xứ, bao bì, nhãn mác, đăng ký sở hữu trí tuệ và đăng ký mã số mã vạch theo quy định.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC VÙNG SẢN HÀNG HÓA NÔNG NGHIỆP TẬP TRUNG.

1. Vùng trồng rừng nguyên liệu.

- Vùng trồng Thông (Thông nhựa và Thông mã vĩ): Tập trung phát triển ở xã Lương Mông, Minh Cầm, Đạp Thanh. Dự kiến đến năm 2020, diện tích vùng trồng Thông tập trung khoảng 3.960 ha, trong đó: Lương Mông 1.690 ha, Minh Cầm 880 ha, Đạp Thanh 1.390 ha.

- Vùng trồng Keo: Từ nay đến năm 2020, thì cây Keo vẫn là cây trồng lâm nghiệp chủ đạo, cung cấp nguyên liệu chính cho ngành công nghiệp chế biến gỗ của huyện Ba Chẽ nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung. Đến năm 2020, diện tích Keo tập trung khoảng 22.800 ha tập trung ở tất cả các xã. Giai đoạn 2016-2020, mỗi năm khai thác khoảng 2.000 ha, tương ứng khoảng 80.000 m³/năm.

- Vùng trồng Sa mộc: Đến năm 2020, diện tích vùng trồng cây Sa mộc tập trung khoảng 1.600 ha, tập trung tại các xã: Đồn Đạc 1.050 ha, Nam Sơn 550 ha. Dự kiến sau năm 2020, diện tích cây Sa mộc mới cho khai thác.

- Vùng trồng Quế: Đến năm 2020, diện tích vùng trồng Quế tập trung khoảng 1.000 ha, tập trung tại các xã: Đồn Đạc 800 ha, Lương Mông 200 ha. Dự kiến sau năm 2020, diện tích trồng Quế mới cho thu hoạch.

- Vùng Lim: Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên kết hợp trồng bổ sung tái tạo rừng Lim trong khu vực rừng phòng hộ tại xã Thanh Lâm và các xã Thanh Sơn, Nam Sơn, Đồn Đạc.

2. Vùng trồng dược liệu.

- Vùng trồng Ba kích: Trồng Ba kích sẽ tập trung tại các xã Thanh Lâm, Thanh Sơn, Minh Cầm, Đồn Đạc, Lương Mông. Dự kiến đến năm 2020, diện tích khoảng 1.500 ha (Trong đó: Thanh Lâm 770 ha, chiếm 51,33% tổng diện tích toàn huyện), sản lượng khô đạt 308 tấn.

- Vùng trồng Trà hoa vàng: Trà Hoa vàng sẽ tập trung phát triển ở các xã: Đạp Thanh, Đồn Đạc, Thanh Lâm, Thanh Sơn, Minh Cầm, Lương Mông. Đến năm 2020 diện tích khoảng 500 ha, sản lượng đạt 20,7 tấn hoa khô.

- Vùng trồng Nấm Linh chi: Nấm Linh chi sẽ phát triển tập trung ở các xã Thanh Lâm, Lương Mông, Đồn Đạc và thị trấn Ba Chẽ. Dự kiến đến năm 2020, quy mô đạt 735 tấn nguyên liệu cho sản lượng 7,5 tấn sản phẩm.

- Vùng dược liệu khác: Diện tích trồng dược liệu khác (Kim Ngân, Đẳng Sâm, Cát sâm, Kim tiền thảo, Nhân Trần, Địa Liên, Đinh Lăng,...) trồng tập trung tại Minh Cầm, Đạp Thanh, Thanh Lâm, Đồn Đạc, Nam Sơn. Đến năm 2020, diện tích 500 ha cho sản lượng 6.790 tấn (tươi).

3. Vùng chăn nuôi tập trung.

- Vùng chăn nuôi Trâu, Bò thịt: Phát triển vùng chăn nuôi Trâu, Bò theo quy mô trang trại và gia trại của huyện tại các xã Đồn Đạc, Thanh Sơn, Nam Sơn, Lương Mông. Quy mô đàn đến năm 2020 là 12.000 con Trâu, Bò, sản lượng thịt hơi đến năm 2020 đạt 4.800 tấn.

- Vùng chăn nuôi Lợn thịt: Phát triển chăn nuôi lợn tập trung tại các xã: Đồn Đạc (Phát triển tập trung tại thôn Nước Đùng), Thanh Lâm (Phát triển tập trung tại thôn Đồng Loóng) với quy mô đến năm 2020 khoảng 116.000 con: Phát triển chăn

nuôi lợn tập trung sẽ do các doanh nghiệp đầu tư với quy mô khoảng 76.000 con, Trang trại Kỹ Tâm sẽ đầu tư với quy mô đàn khoảng 20.000 con, còn lại là trang trại của dân khoảng 20.000 con.

- Phát triển khu chăn nuôi gia súc tập trung:

+ Dự kiến quy hoạch khu chăn nuôi tập tại các xã: Đồn Đạc 300 ha (Chăn nuôi Lợn, Trâu, Bò), Nam Sơn 100 ha (chăn nuôi Trâu, Bò), Thanh Sơn 400 ha (chăn nuôi Trâu, Bò), Lương Mông 100 ha (chăn nuôi Trâu, Bò).

+ Yêu cầu vị trí các khu chăn nuôi phải đảm bảo khoảng cách với khu dân cư.

+ Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường khi quy hoạch chi tiết các khu chăn nuôi tập trung.

- Vùng chăn nuôi gia cầm: Phát triển đàn gia cầm (Gà, Ngan) địa phương theo hướng hàng hóa, sản xuất sản phẩm gà địa phương theo hướng VietGAP. Áp dụng tổng hợp và đồng bộ các biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm bảo đảm cho đàn gà khoẻ mạnh, cung cấp cho thị trường sản phẩm sạch chất lượng cao. Chăn nuôi Gà thương phẩm tập trung phát triển tại 2 xã: Thanh Lâm, Thanh Sơn. Đến năm 2020, quy mô vùng sản xuất hàng hóa đạt 27 nghìn con, sản lượng thịt giết bán đạt 81 tấn.

- Vùng nuôi Ong mật: Dự kiến đến năm 2020 quy mô khoảng 900 đàn (thùng), sản lượng mật ước đạt 12 tấn. Phát triển tập trung tại: Thị trấn Ba Chẽ 450 đàn, Lương Mông 200 đàn, Minh Cầm 100 đàn, Đạp Thanh 150 đàn.

- Phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại: Dự kiến đến năm 2020, trên địa bàn huyện sẽ có khoảng 27 trang trại chăn nuôi, còn lại sẽ phát triển theo hướng gia trại. Cụ thể:

+ Đối với chăn nuôi Trâu, Bò sẽ có khoảng 14 trang trại và 2 doanh nghiệp với tổng quy mô đàn khoảng 12.000 con, bao gồm: xã Thanh Sơn 4 trang trại và 2 doanh nghiệp (thôn Bắc Vãn 1 trang trại, thôn Khe Lọng Trong 2 trang trại, thôn Khe Lọng Ngoài 1 trang trại), xã Đồn Đạc có 3 trang trại (Làng Han 1 trang trại, Lang Cang 1 trang trại, Khe Mần 1 trang trại), xã Nam Sơn 3 trang trại (Khe Hồ 2 trang trại, Khe Tâm 1 trang trại), xã Lương Mông 3 trang trại (Khe Nà 1 trang trại, Khe Giấy 1 trang trại, Đồng Chúc 1 trang trại).

+ Đối với chăn nuôi Lợn: sẽ có 4 trang trại với quy mô trên 96.000 con. Trong đó: 2 trang trại ở xã Đồn Đạc do doanh nghiệp lớn vào đầu tư, 2 trang trại còn lại do dân đầu tư.

+ Chăn nuôi gia cầm sẽ có 7 trang trại với quy mô 27.000 con, bao gồm: xã Thanh Lâm 3 trang trại (Làng Lốc 1 trang trại, Làng Dạ 1 trang trại, Khe Nháng 1 trang trại), xã Thanh Sơn 4 trang trại (Khe Lọng Ngoài 1 trang trại; Khe Lọng Trong 1 trang trại; Khe Pụt Ngoài 1 trang trại; Bắc Vãn 1 trang trại).

+ Trang trại chăn nuôi tổng hợp 3 trang trại ở xã Đồn Đạc, bao gồm: chăn nuôi tổng hợp Trâu, Bò, Lợn rừng, Gia cầm.

4. Vùng cây trồng nông nghiệp chủ lực.

- Vùng trồng Thanh long: Tập trung phát triển ở xã Nam Sơn gồm các thôn Nam Hà Trong, Nam Hà Ngoài, Bằng Lau, Cái Gian, Sơn Hải, Lò Vôi, Khe Sâu,

Làng Mới,... Đến năm 2020: Diện tích 100 ha, năng suất bình quân 10 tấn/ha, diện tích thu hoạch 70 ha và sản lượng 700 tấn.

- Vùng trồng Mía tím: tập trung phát triển ở xã Đồn Đạc gồm các thôn Làng Mỏ; Tân Tiến; Pắc Cáy; Làng Công; Khe Mảnh; Nà Bấp,... Cụ thể: Đến năm 2020: Diện tích 100 ha, năng suất bình quân đạt 35 tấn/ha, sản lượng 3.500 tấn.

- Vùng trồng Tre mai: Tre mai sẽ được phát triển tập trung tại các xã Lương Mông, Đạp Thanh, Minh Cầm, Thanh Lâm, Đồn Đạc, Nam Sơn. Dự kiến đến năm 2015 dự kiến diện tích Tre mai là 66 ha (trong đó 11,16 ha cho thu hoạch), sản lượng 393 tấn tươi; Đến năm 2020 dự kiến 300 ha, sản lượng 3.882 tấn tươi. Bên cạnh đó, cần khoanh nuôi bảo vệ, trồng 500 ha các loài tre tại các xã.

5. Vùng nuôi trồng thủy sản.

Thủy sản không phải là thế mạnh của huyện Ba Chẽ, tuy nhiên có khả năng tận dụng mặt nước, mở rộng quy mô, diện tích nuôi trồng thủy sản, trên cả quy mô hộ gia đình và quy mô tập trung, hình thức nuôi bán thâm canh và thâm canh. Đến năm 2020, phát triển khai thác hải sản bền vững, thực hiện chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tự nhiên. Vùng chăn nuôi tập trung thủy sản được xác định tại xã Nam Sơn với diện tích 71,7 ha, sản lượng 100 tấn.

6. Phát triển vùng nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi

Với định mức 1 con Bò thịt cần khoảng 500 m² đến 1.000 m², thì diện tích đồng cỏ cần thiết để phục vụ chăn nuôi Trâu, Bò tại các vùng sản xuất hàng hóa tập trung khoảng 600 ha. Trong đó: Đồn Đạc 150 ha, Nam Sơn 100,0 ha, Thanh Sơn 250 ha, Lương Mông 100,0 ha. Diện tích trồng được chuyển đổi chủ yếu từ đất rừng và tận dụng trồng ở bờ ruộng, ven suối. Các loại cỏ cần trồng là: VA06, Guatemala, Ruzi,...

Vùng nguyên liệu thức ăn cho Lợn, Gia cầm. Phát triển vùng làm nguyên liệu cung ứng thức ăn cho các vùng chăn nuôi Lợn, Gia cầm tập trung để đảm bảo chủ động về thức ăn. Nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi bao gồm: Ngô, Sắn, Khoai lang. Dự kiến, diện tích khoảng 2.600 ha (Thanh Sơn 340 ha, Thanh Lâm 380 ha, Nam Sơn 460 ha, Đồn Đạc 600 ha, Lương Mông 270 ha, Đạp Thanh 410 ha, Minh Cầm 140 ha). Trong đó: diện tích Ngô ổn định khoảng 646 ha, Khoai Lang khoảng 509 ha. Còn lại sẽ phát triển trồng Sắn khoảng 1.445 ha, trồng sắn sẽ tận dụng cả diện tích trồng xen cùng cây lâm nghiệp ở giai đoạn cây chưa khép tán.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN QUY HOẠCH.

1. Nhóm giải pháp về đất đai.

- Giải pháp về đất đai đối với vùng sản xuất hàng hóa tập trung như sau:
- + Chuyển đổi một số diện tích đất lúa 1 vụ và đất bãi ven sông kém hiệu quả sang trồng cây thức ăn cho chăn nuôi.
- + Phát triển nông nghiệp dưới tán rừng như: trồng Ba kích dưới tán rừng,...
- + Trồng xen cây dược liệu, cây sắn (làm thức ăn chăn nuôi với rừng trồng (Keo, Thông) ở giai đoạn chưa khép tán để vừa tận dụng được không gian dinh

dưỡng, tăng hiệu quả kinh tế trên 1 đơn vị diện tích đất, đồng thời giảm được nguy cơ xói mòn đất.

- + Chuyển một phần quỹ đất rừng sản xuất có khả năng để phát triển dược liệu.
- + Tận dụng đất ven khe suối, thung lũng, vùng đồi thấp để trồng Tre mai.
- + Chuyển một phần diện tích đất lúa 1 vụ kém hiệu quả sang trồng Mía tím.
- Hoàn thiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng sử dụng đất để họ yên tâm sản xuất.

- Rà soát tình hình giao đất, giao rừng, đánh giá thổ nhưỡng, lập kế hoạch thu hồi đất để quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung: vùng cây dược liệu, vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung, vùng cây nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi.

- Rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch sử dụng đất huyện Ba Chẽ đến năm 2020 tại Quyết định số 517/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh để bổ sung thêm quy hoạch đất để phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung.

2. Nhóm giải pháp về khoa học – công nghệ.

- Thực hiện chương trình Sinh hóa đàn Bò; xây dựng mô hình kinh tế trang trại tổng hợp.

- Áp dụng quy trình sản xuất an toàn VietGAP, HCCP, GlobalGAP vào sản xuất. Đẩy mạnh ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao vào chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Ứng dụng công nghệ sinh học (công nghệ gen, công nghệ mô, hom,...) trong sản xuất cây giống chất lượng cao nhằm tăng năng suất cây trồng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thám trong quản lý, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng đến từng lô rừng.

- Ứng dụng hệ thống tiêu chuẩn quốc tế về quản lý rừng bền vững, xây dựng phương án điều chế rừng để từng bước được cấp "chứng chỉ rừng" của Hội đồng Quản trị rừng Thế giới.

- Khuyến khích xây dựng hầm khí sinh học Biogas và đệm lót sinh học trong chăn nuôi để xử lý môi trường.

- Xây dựng chương trình cơ giới hóa nông nghiệp đối với các sản phẩm chủ lực.

3. Nhóm giải pháp về thu hút doanh nghiệp vào đầu tư.

Doanh nghiệp là đối tượng tiên phong trong việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, do đó cần phải có những giải pháp để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào vùng sản xuất hàng hóa tập trung (*Riêng đối với phát triển cây dược liệu cần thu hút các doanh nghiệp lớn tham gia đầu tư sản xuất, tránh tình trạng các doanh nghiệp đầu tư nhỏ lẻ, manh mún*). Cụ thể:

- Thực hiện tốt các chính sách của nhà nước về thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp: Nghị định 210/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 1066/2015/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của UBND tỉnh Quảng

Ninh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Quảng Ninh đến năm 2017.

- Xây dựng Website chào đón các doanh nghiệp vào đầu tư lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện Ba Chẽ. Trong đó: nêu rõ các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa lợi thế, những cơ chế đặc thù nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vào đầu tư.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hàng năm tổ chức hội thảo chuyên đề về xúc tiến doanh nghiệp đầu tư trong nông nghiệp, qua đó sẽ đẩy mạnh việc tìm kiếm các đối tác doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Ba Chẽ.

- Tích cực tham gia các Hội thảo quốc tế về xúc tiến đầu tư trong nông nghiệp nông thôn nhằm quảng bá sản phẩm nông nghiệp Ba Chẽ và thu hút các doanh nghiệp nước ngoài vào đầu tư.

4. Nhóm giải pháp về phát triển hạ tầng.

- Giao thông: Đến năm 2020 dự kiến có 100% số xã đạt chuẩn về tiêu chí giao thông (theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới): đường nội đồng được cứng hóa bảo đảm cho các phương tiện cơ sở đi lại thuận tiện trong cả mùa khô và mùa mưa.

- Thủy lợi: Tùy điều kiện từng vùng, nguồn nước và cây trồng để lựa chọn xây dựng hệ thống tưới phù hợp. Hệ thống kênh mương và bể chứa được xây dựng kiên cố nếu sử dụng nguồn nước mặt (sông hồ). Hệ thống bể chứa, máy bơm, mương tưới hoặc ống dẫn phù hợp nếu sử dụng nguồn nước ngầm.

- Thành lập Trung tâm giống và bảo tồn nguồn gen được liệu.

- Nghiên cứu xây dựng trung tâm giống vật nuôi ở 2 xã Thanh Sơn và Đồn Đạc.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất và cung ứng giống cây lâm nghiệp và các cây trồng nông nghiệp.

- Thành lập Trung tâm OCOP của huyện và điểm OCOP tại các xã, thị trấn.

- Hạ tầng môi trường rừng: Huyện sẽ cho thuê môi trường rừng để thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư tổ chức kinh doanh du lịch sinh thái và xây dựng các công trình hạ tầng. Các công trình xây dựng phải dựa theo các điều kiện tự nhiên, hài hòa với cảnh quan môi trường tự nhiên, không làm thay đổi lớn diện mạo, địa hình tự nhiên

- Hạ tầng chế biến:

- + Dự kiến giai đoạn 2016-2020, sẽ xây dựng cơ sở giết mổ gia súc gia cầm loại II tại xã Nam Sơn.

- + Định hướng xây dựng nhà máy chế biến thức ăn phục vụ cung ứng thức ăn cho các vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung với công suất khoảng 30.000 tấn/năm. Việc quy hoạch xây dựng nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi sẽ gắn liền với quy hoạch các khu, cụm công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện Ba Chẽ.

+ Định hướng xây dựng nhà máy chế biến thịt gia súc, gia cầm với quy mô lớn tại các khu, cụm công nghiệp chế biến nông sản. Sản phẩm chế biến sẽ phục vụ các khu đô thị, khu kinh tế lớn và xuất khẩu.

+ Xây dựng 4 cơ sở sản xuất chế biến măng mai theo qui trình khép kín từ khâu chế biến, luộc, ép ráo nước, sấy khô, đóng gói sản phẩm, bố trí quy hoạch 4 cơ sở tại 4 xã: Lương Mông, Minh Cẩm, Đạp Thanh, Đồn Đạc. Công suất sản xuất bình quân đến năm 2015 đạt 500 tấn sản phẩm/cơ sở/năm và đến năm 2020 đạt 3.882 tấn phẩm/cơ sở sản xuất/năm.

5. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách.

5.1. Cơ chế chính sách của Trung ương.

Thực hiện các chính sách do Trung ương ban hành như:

- Nghị định 210/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

5.2. Cơ chế chính sách của Tỉnh.

- Thực hiện theo Quyết định số 2901/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh về Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hàng hóa nông nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2014-2016. Các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp của Ba Chẽ nằm trong danh mục được hỗ trợ bao gồm: Ba kích, gia súc, gia cầm.

- Thực hiện theo Quyết định số 1066/2015/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Quảng Ninh đến năm 2017.

5.3. Cơ chế chính sách của huyện.

Sau khi Quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa tập trung huyện Ba Chẽ đến năm 2020 được phê duyệt thì UBND huyện Ba Chẽ sẽ xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ đối với từng sản phẩm cụ thể và trình HĐND huyện thông qua. Trong cơ chế hỗ trợ sẽ làm rõ:

- *Cơ chế hỗ trợ đối với những sản phẩm đã nằm trong danh mục quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa của tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2014-2016 (Gia súc, gia cầm, Ba kích tím). Huyện sẽ xây dựng cơ chế hỗ trợ cụ thể cho giai đoạn 2015-2017 và giai đoạn 2018-2020.*

- *Cơ chế hỗ trợ đối với các sản phẩm không nằm trong danh mục quy hoạch của tỉnh như: Trà Hoa vàng, Nám Linh chi, Mía tím, Thanh long, trồng rừng nguyên liệu, Tre mai, nuôi Ong, nuôi trồng thủy sản. Sẽ xây dựng cơ chế hỗ trợ cho giai đoạn 2015-2017 và giai đoạn 2018-2020.*

- Đối với thu hút doanh nghiệp đầu tư theo Nghị quyết HĐND tỉnh chỉ quy định đến năm 2017, huyện sẽ xây dựng và đề xuất với tỉnh cơ chế đặc thù giai đoạn 2018-2020.

6. Nhóm giải pháp về xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành và thực thi pháp luật của người sản xuất, sơ chế, kinh doanh và người tiêu dùng, tạo cầu nối giữa người sản xuất và người tiêu dùng, thúc đẩy phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đề nghị mở một trang Website chính thức của huyện, Website này được xây dựng bởi Văn phòng OCOP huyện (trực thuộc tại Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của huyện).

- Xây dựng thương hiệu sản phẩm: Ngoài các sản phẩm đã được xây dựng thương hiệu như: Ba kích tím thì cần tiếp tục xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực còn lại như: Nấm Linh chi, Trà hoa vàng, Mía tím, Tre mai, Thanh Long,... Đồng thời giữ gìn và bảo tồn các nguồn gen quý hiếm.

- Thực hiện tốt chương trình xây dựng mỗi xã phường 1 sản phẩm.

7. Thành lập các Hiệp hội nghề nghiệp.

Xúc tiến thành lập các hiệp hội ngành hàng để tạo điều kiện tương trợ lẫn nhau, giải quyết các vấn đề khó khăn nhằm tăng cường sức cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp trên thị trường trong và ngoài nước.

Ưu tiên thành lập các Hợp tác xã, các hiệp hội theo từng sản phẩm cây trồng, vật nuôi của vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

8. Nhóm giải pháp thị trường

- Xây dựng quy trình ký kết hợp đồng cung cấp sản phẩm nông nghiệp vùng sản xuất hàng hóa tập trung giữa nông dân, đại diện Hợp tác xã và Doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ.

- Ký kết hợp đồng cụ thể với các thị trường trong và ngoài tỉnh và xuất khẩu sản phẩm, hàng hóa để đảm bảo bao tiêu sản phẩm tạo đầu ra cho người nông dân.

- Liên kết thị trường tiêu thụ: cần có sự kết nối đối với các khu kinh tế, khu du lịch để tạo ra thị trường tiêu thụ ổn định cho sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của Ba Chẽ như: Khu kinh tế Vân Đồn, khu công nghiệp – Cảng biển Hải Hà, khu Kinh tế cửa khẩu Móng Cái, thành phố Hạ Long.

- Giải pháp về đẩy mạnh xuất khẩu: Trước hết sản phẩm hàng hóa nông nghiệp sẽ chú trọng đến xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc qua chuỗi cửa khẩu tỉnh Quảng Ninh như: cửa khẩu Móng Cái, cửa khẩu Hoàn Mô, cửa khẩu Bắc Phong Sinh. Sau đó sẽ thu hút các doanh nghiệp đầu tư chế biến và xuất khẩu nông sản để hướng xuất khẩu sản phẩm sang thị trường khó tính như: Nhật Bản, Châu Âu,...

9. Nhóm giải pháp về vốn đầu tư.

9.1. Nhu cầu vốn: Tổng nhu cầu vốn thực hiện quy hoạch giai đoạn 2015 - 2020 là 1.700,951 tỷ đồng. Trong đó, giai đoạn 2016-2020, khoảng 1.556,25 tỷ đồng. Cơ cấu vốn: (doanh nghiệp 1.224,152 tỷ đồng chiếm 71,97%, ngân sách nhà nước 199,108 tỷ đồng chiếm 11,71 %, vốn dân góp 277,691 tỷ đồng chiếm 16,33%).